

MÁY MÓC DỆT MAY

CATALOGUE SẢN PHẨM

Máy nhuộm, máy ly tâm, nồi hấp định hình và máy ép

VỀ CHÚNG TÔI

GIỚI THIỆU NGẮN VỀ FOR-MAK

FORMAK TEKSTİL MAKİNA SAN. VE TİC. A.Ş.

TẦM NHÌN CỦA CHÚNG TÔI

Tạo ra những giải pháp đúng đắn phù hợp với sự phát triển của công nghệ thế giới; xây dựng môi trường chất lượng, chi phí thấp và cạnh tranh để mang đến những giải pháp mới.

SỨ MỆNH CỦA CHÚNG TÔI

- 01 Tạo ra những đổi mới trong công nghệ máy móc dệt may, dẫn đầu về chất lượng và ứng dụng.
- 02 Bảo đảm các máy do chúng tôi sản xuất có mức giá và chất lượng phù hợp nhất.
- 03 Thực hiện mọi biện pháp cần thiết để mang lại sự hài lòng tối đa.



01 MÁY NHUỘM XƠ VÀ BOBIN HT



02 NỒI HẤP ĐỊNH HÌNH VÀ ĐIỀU ẤM



03 MÁY NHUỘM SỢI CON



04 MÁY NHUỘM BOBIN MẪU

MỤC LỤC

SẢN PHẨM CỦA CHÚNG TÔI

01



MÁY NHUỘM XƠ VÀ BOBIN HT

Máy nhuộm xơ và bobin HT, thông số làm việc 4,5 bar, 140°C: nồi thép không gỉ AISI 316L, hệ thống đệm khí, máy tính nhuộm hoàn toàn tự động.

TR . 04

02



MÁY NHUỘM BOBIN MẪU

Máy nhuộm bobin mẫu cho sợi, dây khóa kéo và ruy băng: 140°C, 4,5 kg/cm², nhuộm từ 1 đến 25 kg, dung tỳ thấp 1/4–1/6.

TR . 06

03



MÁY NHUỘM SỢI CON

Máy nhuộm sợi con: công suất mỗi mẻ từ 3 đến 600 kg, bề mặt AISI 316L, kết cấu có thể ghép nối và hệ thống an toàn điện.

TR . 07

04



MÁY LY TÂM BOBIN CÔNG SUẤT LỚN

Máy ly tâm bobin công suất lớn cho 24 và 36 bobin: tốc độ vắt 1500 vòng/phút, thời gian vắt 3–6 phút, lồng thép không gỉ.

TR . 09

05



MÁY LY TÂM

Máy ly tâm cho vải, xơ, sợi con, củi và bobin: lồng AISI 304, điều khiển tốc độ bằng biến tần, nắp khí nén và công tắc cân bằng.

TR . 10

06



NỒI HẤP ĐỊNH HÌNH VÀ ĐIỀU ẨM

Nồi hấp định hình và điều ẩm: hấp đồng đều dưới chân không, công suất 150–1500 kg, thân thép không gỉ AISI 304, kiểm soát nước tự động.

TR . 11

07



MÁY ÉP XƠ

Máy ép xơ: máy ép thủy lực cho ép đồng đều và nhuộm đều, kiểu chân dê một bàn hoặc hai bàn ép, thép không gỉ AISI 304.

TR . 13

08



MÁY NHUỘM VẢI CÂY

Máy nhuộm vải cây gồm hai loại: thùng quay (98°C) và hàng cố định, dung dịch chuyển động (105°C); bề mặt AISI 316, vận hành hoàn toàn tự động.

TR . 14

09



MÁY NHUỘM TRỰC (BEAM)

Máy nhuộm trực (beam) cho vải dệt thoi và dệt kim: loại HT hình trụ nằm ngang, 4,5 bar, 140°C, hệ thống đệm khí, AISI 316L.

TR . 15

10



MÁY NHUỘM DEGRADE (CHUYỂN MÀU)

Máy nhuộm degrade: in 6 màu, băng tải 1000 mm, công suất 100–125 kg/giờ, 72 vòi phun thuốc nhuộm, in degrade sợi con bằng phương pháp phun.

TR . 16

SẢN PHẨM 01 / 10

MÁY NHUỘM XƠ VÀ BOBIN HT

Máy nhuộm xơ và bobin HT, thông số làm việc 4,5 bar, 140°C: nồi thép không gỉ AISI 316L, hệ thống đệm khí, máy tính nhuộm hoàn toàn tự động.



4,5

BAR

Áp suất làm việc

140

°C

Nhiệt độ làm việc

316L

AISI

Bề mặt tiếp xúc với dung dịch nhuộm

ĐẶC ĐIỂM

- 01 Áp suất làm việc: 4,5 bar
- 02 Nhiệt độ làm việc: 140°C
- 03 Nồi hình trụ kiểu HT. Mọi bề mặt tiếp xúc với dung dịch nhuộm đều được chế tạo từ thép không gỉ AISI 316L. Hệ thống nắp kín khí an toàn. Hệ thống đệm khí giúp giảm lượng nước tiêu thụ và là giải pháp lý tưởng cho các mẻ nhuộm không đầy tải.
- 04 Bộ trao đổi nhiệt gia nhiệt và làm mát gián tiếp làm từ ống liên mạch AISI 316L. Gia nhiệt nhanh nhờ bộ trao đổi nhiệt bên ngoài. Việc làm mát giúp giảm dung dịch.
- 05 Đóng và mở nắp bằng khí nén.
- 06 Bộ đổi hướng khí nén cho tuần hoàn từ trong ra ngoài và từ ngoài vào trong.
- 07 Bơm ly tâm thép không gỉ công suất lớn, điều khiển tốc độ bằng biến tần, lắp cạnh nồi. Trục bơm được đỡ bằng hai vòng bi, dùng phớt cơ khí tự điều chỉnh bằng lò xo, không cần bảo dưỡng. Khớp nối được bảo vệ cấp IP 54.
- 08 PT100 để theo dõi và điều khiển nhiệt độ của máy.
- 09 Van xả áp để xả áp suất quá mức bên trong máy.
- 10 Van rửa tràn để xả lượng dung dịch dư xuống kênh thoát khi rửa tràn.
- 11 Máy tính nhuộm hoàn toàn tự động, dễ sử dụng, có thể chọn nhiều thương hiệu khác nhau theo yêu cầu.
- 12 Có một bồn dự trữ và một bồn pha thuốc nhuộm.
- 13 Bơm biến tần hai chiều chuyển nước giữa bồn dự trữ và nồi chính, cùng bơm định lượng đưa hóa chất từ bồn pha thuốc nhuộm vào nồi chính.

SẢN PHẨM 01 / 10 · TIẾP THEO

MÁY NHUỘM XƠ VÀ BOBIN HT

BẢNG MODEL

Model	FRM-500	FRM-600	FRM-750	FRM-1000	FRM-1200	FRM-1300	FRM-1400	FRM-1600	FRM-1900
Nhiệt độ tối đa °C	140	140	140	140	140	140	140	140	140
Áp suất tối đa kg/cm ²	4,5	4,5	4,5	4,5	4,5	4,5	4,5	4,5	4,5
Công suất (kg)	25	50	100	150	200	300	500	600	1000
Dung tỷ	1/5 – 1/8	1/5 – 1/8	1/5 – 1/8	1/5 – 1/8	1/5 – 1/8	1/5 – 1/8	1/5 – 1/8	1/5 – 1/8	1/5 – 1/8
Bơm chính (kW)	5,5	7,5	15	22	37	45	55	75	110

HÌNH ẢNH



SẢN PHẨM 02 / 10

MÁY NHUỘM BOBIN MẪU

Máy nhuộm bobin mẫu cho sợi, dây khóa kéo và ruy băng: 140°C, 4,5 kg/cm², nhuộm từ 1 đến 25 kg, dung tỷ thấp 1/4–1/6.



1-25 KG

Khả năng nhuộm

1/4-1/6

Dung tỷ thấp

140 °C

Áp suất cao, nhiệt độ cao (4,5 kg/cm²)

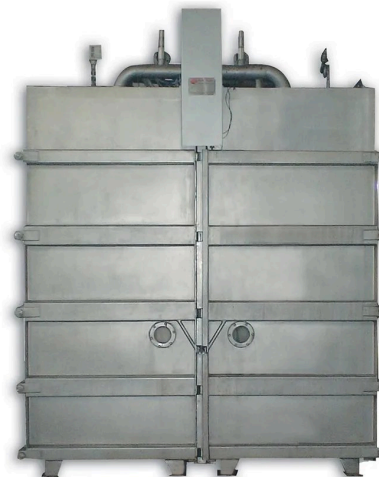
ĐẶC ĐIỂM

- | | |
|--|--|
| <p>01 Có thể nhuộm sợi, dây khóa kéo và ruy băng</p> <p>02 Áp suất cao, nhiệt độ cao (140°C, 4,5 kg/cm²)</p> <p>03 Có thể nhuộm cotton, acrylic, polyester, len, viscose</p> <p>04 Dung tỷ thấp 1/4–1/6</p> <p>05 Có thể nhuộm từ 1 kg đến 25 kg</p> <p>06 Chế độ vận hành 1+1+1+1 / 2+1+1 / 2+2 / 4.</p> | <p>07 Mỗi ống nhuộm có bơm tuần hoàn ly tâm bằng thép không gỉ AISI 316, điều khiển tốc độ bằng biến tần</p> <p>08 Kiểm soát lượng dung dịch bằng phương pháp analog, thủy tĩnh và lưu lượng kế</p> <p>09 Bộ đổi hướng tuần hoàn trong ra ngoài, ngoài vào trong</p> <p>10 Bồn chứa 100% có gia nhiệt và máy khuấy</p> <p>11 Tủ điều khiển có máy tính nhuộm hoàn toàn tự động</p> <p>12 Mỗi ống nhuộm được trang bị một bơm định lượng bằng thép không gỉ AISI 316.</p> |
|--|--|

SẢN PHẨM 03 / 10

MÁY NHUỘM SỢI CON

Máy nhuộm sợi con: công suất mỗi mẻ từ 3 đến 600 kg, bề mặt AISI 316L, kết cấu có thể ghép nối và hệ thống an toàn điện.



3-600 KG

Công suất mỗi mẻ

316L AISI

6 mm, bề mặt tiếp xúc với dung dịch

ĐẶC ĐIỂM

- 01 Có hệ thống an toàn điện ngăn không cho mở nắp, kể cả khi có can thiệp mở nắp từ bên ngoài lúc trong máy đang có nước và áp suất.
- 02 Các bồn dự trữ giúp tiết kiệm đáng kể năng lượng và nước.
- 03 Ở tốc độ tuần hoàn cao, thuốc nhuộm thấm sâu hơn và tiết kiệm được lượng thuốc nhuộm sử dụng.
- 04 Đạt nhiệt độ cao giúp rút ngắn quá trình vận hành.
- 05 Các hệ thống an toàn của máy chống lại sự tăng áp đột ngột được kiểm soát bằng công tắc áp suất điện và van an toàn cơ khí.
- 06 Có khả năng ghép nối, cho phép nhuộm cùng một màu với công suất gấp đôi trong một mẻ.
- 07 Máy tính nhuộm hoàn toàn tự động, dễ sử dụng, có thể chọn nhiều thương hiệu khác nhau theo yêu cầu.
- 08 Với hệ thống đệm khí, giảm lượng nước sử dụng mà không thay đổi dung tỷ, là giải pháp lý tưởng cho các mẻ không đầy tải.
- 09 Mọi bề mặt của máy tiếp xúc với dung dịch nhuộm được chế tạo từ vật liệu AISI 316L dày 6 mm.
- 10 Dưới máy có bơm tuần hoàn đảm nhiệm tuần hoàn chính, kết cấu thép không gỉ, chạy được hai chiều, có phớt cơ khí silic cacbua. Bơm tuần hoàn chính được điều khiển tốc độ bằng biến tần.
- 11 Hệ thống khóa nắp hoạt động bằng khí nén.
- 12 Có một bồn pha thuốc nhuộm và bơm định lượng đưa hóa chất từ bồn pha thuốc nhuộm vào nồi chính.
- 13 Việc gia nhiệt và làm mát trong máy được thực hiện bằng các ống xoắn riêng. Cả hai nắp đều có kính quan sát để theo dõi dung tỷ bên trong máy.
- 14 Ưu điểm quan trọng nhất là thể tích dung dịch và tỷ lệ cấp liệu được kiểm soát tự động. Dung tỷ thấp giúp tiết kiệm đáng kể nước công nghệ, hơi nước và hóa chất liên quan đến dung tỷ. Nhờ tốc độ dung dịch thấp nên kết quả nhuộm tốt hơn.
- 15 Máy có cả hệ thống trực quan lẫn hệ thống điện để kiểm soát mực nước trong máy.

SẢN PHẨM 03 / 10 · TIẾP THEO

MÁY NHUỘM SỢI CON

CÔNG SUẤT

3 KG / MỀ

5 KG / MỀ

30 KG / MỀ

75 KG / MỀ

150 KG / MỀ

300 KG / MỀ

600 KG / MỀ

HÌNH ẢNH



SẢN PHẨM 04 / 10

MÁY LY TÂM BOBIN CÔNG SUẤT LỚN

Máy ly tâm bobin công suất lớn cho 24 và 36 bobin: tốc độ vắt 1500 vòng/phút, thời gian vắt 3–6 phút, lồng thép không gỉ.



24 / 36 BOBIN

Sức chứa bobin

1500 VÒNG / PHÚT

Tốc độ vắt

3-6 PHÚT

Thời gian vắt

ĐẶC ĐIỂM

- 01 Máy của chúng tôi có sức chứa 24 và 36 bobin.
- 02 Nạp và dỡ hàng nhanh chóng, dễ dàng.
- 03 Thời gian vắt từ 3 đến 6 phút.
- 04 Tốc độ vắt 1500 vòng/phút.
- 05 Bobin được nâng lên hạ xuống tự động bằng hệ thống thủy lực và quay 180° để vào và ra khỏi máy.
- 06 Máy có hai động cơ 7,5 kW, điều khiển tốc độ bằng biến tần.
- 07 Khi nạp tải không cân bằng, máy tự động dừng và phanh.
- 08 Lồng quay của máy chịu toàn bộ tải tĩnh và tải động nhờ ba vòng bi.
- 09 Lồng quay và lồng ngoài của máy được làm hoàn toàn bằng thép không gỉ.
- 10 Phanh được thực hiện qua biến tần bằng điện trở hãm động năng.
- 11 Máy được đặt trên ba chân, liên kết bằng lò xo thép không gỉ và được hỗ trợ thêm bằng các bộ giảm chấn thủy lực.

SẢN PHẨM 05 / 10

MÁY LY TÂM

Máy ly tâm cho vải, xơ, sợi con, cúi và bobin: lồng AISI 304, điều khiển tốc độ bằng biến tần, nắp khí nén và công tắc cân bằng.



304 AISI

Lồng quay và lồng ngoài

ĐẶC ĐIỂM

- 01 Dừng cho vải, xơ, sợi con, cúi (tops) và bobin
- 02 Lồng quay và lồng ngoài của máy được chế tạo từ vật liệu AISI 304.
- 03 Lồng quay được gia cường bằng các vành chịu lực bằng thép không gỉ.
- 04 Khối ổ vòng bi và phần côn của lồng quay được chế tạo bằng thép đúc.
- 05 Động cơ được khởi động qua biến tần điều khiển tốc độ.
- 06phanh được thực hiện qua biến tần bằng hệ thống phanh điện trở hãm động năng.
- 07 Sau khi nạp hàng và nhấn nút khởi động, nắp tự động đóng bằng khí nén.

5 LOẠI

Vải, xơ, sợi con, cúi (tops), bobin

- 08 Nhờ công tắc tiệm cận (proximity) trên máy, nắp không thể mở khi lồng quay chưa dừng.
- 09 Sau khi vắt, máy tự động phanh và nắp mở bằng khí nén.
- 10 Thời gian chạy của máy có thể được cài đặt theo giá trị mong muốn trên thiết bị ở tủ điều khiển.
- 11 Nếu máy được nạp không cân bằng, máy sẽ dừng, phanh, phát tín hiệu đèn và kích hoạt báo động.
- 12 Trên máy có lắp công tắc cân bằng để bảo vệ khi máy bị nạp lệch quá mức.

SẢN PHẨM 06 / 10

NỒI HẤP ĐỊNH HÌNH VÀ ĐIỀU ẨM

Nồi hấp định hình và điều ẩm: hấp đồng đều dưới chân không, công suất 150–1500 kg, thân thép không gỉ AISI 304, kiểm soát nước tự động.



150–1500 KG

Công suất

ĐẶC ĐIỂM

- 01 Máy của chúng tôi được chế tạo từ thép không gỉ AISI 304.
- 02 Trên máy có các vành thép không gỉ giúp tăng độ bền.
- 03 Phía sau máy có bơm chân không vòng nước.
- 04 Việc đóng và mở nắp được thực hiện tự động bằng bộ nguồn thủy lực và xi lanh thủy lực.
- 05 An toàn của máy được đảm bảo đầy đủ nhờ công tắc áp suất và các van an toàn cơ khí trên máy.
- 06 Bên trong máy có tấm chắn giọt để nước ngưng tụ không nhỏ xuống hàng.
- 07 Hơi bão hòa tạo ra dưới chân không ở ngăn dưới của máy đi đến các bobin bên trong máy một cách đồng đều.
- 08 Hấp đồng đều giúp tăng hiệu suất trong dệt kim và dệt thoi. Tránh được tổn thất về chất lượng và hiệu suất do sợi bị xoắn vặn và đứt trong khi tháo sợi. Nhờ vậy, bobin được hấp đồng đều và định hình đạt chất lượng ổn định.
- 09 Nhờ chân không, không khí trong bobin được hút ra hoàn toàn nên hơi bão hòa lạnh thấm sâu hơn.
- 10 Nhờ hơi phân bố đồng đều trên sợi, thuốc nhuộm cũng phân bố đồng đều trên sợi khi nhuộm. Nhờ vậy, sau khi dệt kim và dệt thoi sẽ không xuất hiện sọc màu.

304 AISI

Vật liệu thép không gỉ

- 11 Có thể định hình và điều ẩm sợi trên mọi loại ống lõi nhựa và giấy.
- 12 Nước được nạp tự động vào máy. Khi nước trong máy giảm, các đầu dò kiểm soát mức nước giúp máy bổ sung lượng nước thiếu.
- 13 Đồng thời có kính quan sát để theo dõi mức nước.
- 14 Nhiệt độ của máy có thể điều chỉnh đến các mức mong muốn. Nhờ đó có thể điều ẩm và định hình 100% cotton, polyester, viscose, acrylic, len và các loại pha trộn của chúng.
- 15 Theo dõi trực quan áp suất và độ chân không của máy bằng các đồng hồ đo chân không.
- 16 Máy tính điều khiển chuyên dụng cho ngành dệt, hoàn toàn tự động, dễ sử dụng, có thể chọn nhiều thương hiệu khác nhau theo yêu cầu.
- 17 Có các xe vận chuyển bằng thép không gỉ với nhiều thiết kế khác nhau.
- 18 Công suất: 150 kg – 1500 kg
- 19 Hệ thống gia nhiệt: điện – hơi gián tiếp
- 20 Máy được chế tạo theo kiểu nạp liệu thủ công hoặc nạp liệu tự động tùy theo yêu cầu.

SẢN PHẨM 06 / 10 · TIẾP THEO

NỒI HẤP ĐỊNH HÌNH VÀ ĐIỀU ẨM

HÌNH ẢNH



SẢN PHẨM 07 / 10

MÁY ÉP XƠ

Máy ép xơ: máy ép thủy lực cho ép đồng đều và nhuộm đều, kiểu chân dê một bàn hoặc hai bàn ép, thép không gỉ AISI 304.



304 AISI

Bề mặt tiếp xúc với xơ

ĐẶC ĐIỂM

- 01 Mọi bề mặt của máy tiếp xúc với xơ được chế tạo từ thép không gỉ AISI 304.
- 02 Xơ được nạp vào giá đỡ đặt trong máy. Khi nạp xơ, lồng được quay ở tốc độ thấp để xơ được nạp đều.
- 03 Khi xơ được nạp vào máy ép, nước nóng được phun để làm ẩm xơ. Bên cạnh máy có một bồn dự trữ nước nóng và bơm phun.
- 04 Nước tràn ra trong khi ép được dẫn trở lại bồn dự trữ, nhờ đó giảm thiểu hao hụt nước.

2 MODEL

Một bàn hoặc hai bàn ép

- 05 Việc ép được thực hiện bằng máy ép thủy lực. Nhờ tấm ép tác động lên toàn bộ bề mặt xơ nên đạt được ép đồng đều và nhuộm đều hơn.
- 06 Sau khi ép xong, tấm ép mang xi lanh thủy lực cùng hệ thống có thể (tùy chọn) được dịch sang trái hoặc sang phải để giải phóng khu vực lấy xơ ra.
- 07 Xơ được lấy ra ngoài bằng cách nâng các xích của tấm đỡ đặt ở phía dưới.
- 08 Có hai kiểu: máy ép thủy lực kiểu chân dê một bàn hoặc hai bàn ép.

SẢN PHẨM 08 / 10

MÁY NHUỘM VẢI CÂY

Máy nhuộm vải cây gồm hai loại: thùng quay (98°C) và hàng cố định, dung dịch chuyển động (105°C); bề mặt AISI 316, vận hành hoàn toàn tự động.


98 °C

Có thùng quay

105 °C

Hàng cố định, dung dịch chuyển động

0,5 KG/CM²

Áp suất làm việc

ĐẶC ĐIỂM

- 01 Máy của chúng tôi được sản xuất theo hai loại: thùng quay và loại hàng cố định, dung dịch chuyển động.
- 02 Ở máy thùng quay, dung dịch nhuộm được bơm vào từ phần giữa.
- 03 Mọi bề mặt tiếp xúc với thuốc nhuộm trên máy của chúng tôi được chế tạo từ vật liệu AISI 316.
- 04 Nhiệt độ làm việc của máy thùng quay là 98°C; máy loại hàng cố định, dung dịch chuyển động làm việc ở 105°C dưới áp suất 0,5 kg/cm².
- 05 Máy thùng quay có hệ thống lọc dễ vệ sinh với diện tích lọc rộng.
- 06 Gia nhiệt và làm mát được thực hiện bằng bộ trao đổi nhiệt hoặc ống xoắn.
- 07 Các hệ thống truyền động được điều khiển tốc độ bằng biến tần.
- 08 Cả hai loại máy đều hoạt động hoàn toàn tự động.

SẢN PHẨM 09 / 10

MÁY NHUỘM TRỤC (BEAM)

Máy nhuộm trục (beam) cho vải dệt thoi và dệt kim: loại HT hình trụ nằm ngang, 4,5 bar, 140°C, hệ thống đệm khí, AISI 316L.



4,5 BAR

Áp suất làm việc tối đa

140 °C

Nhiệt độ làm việc

316L AISI

Bề mặt tiếp xúc với dung dịch nhuộm

ĐẶC ĐIỂM

- | | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> 01 Loại HT hình trụ nằm ngang. 02 Áp suất làm việc tối đa 4,5 bar, nhiệt độ làm việc 140°C 03 Được thiết kế cho vải dệt thoi và vải dệt kim. 04 Nhuộm dễ dàng, không tạo nếp gẫy trên vải. Máy của chúng tôi dùng đệm khí. Đệm khí được kiểm soát bằng công tắc áp suất tối thiểu và tối đa. 05 Mọi bề mặt tiếp xúc với dung dịch nhuộm được chế tạo từ vật liệu AISI 316L. 06 Hệ thống nắp kín khí an toàn. Sau khi nắp được khóa, hệ thống khí nén tự động bảo đảm an toàn cho nắp. 07 Cơ cấu cơ khí ngăn không cho mở nắp khi áp suất của máy chưa giảm. 08 Bộ trao đổi nhiệt gia nhiệt và làm mát gián tiếp. Để sử dụng an toàn, được chế tạo từ ống liền mạch AISI 316L. 09 Bơm turbo ly tâm thép không gỉ công suất lớn, có phớt cơ khí, truyền động qua khớp nối đàn hồi có chi tiết trung gian. | <ul style="list-style-type: none"> 10 Đồng hồ áp suất và nhiệt kế trên máy để theo dõi áp suất và nhiệt độ của máy. 11 PT100 để theo dõi và điều khiển nhiệt độ của máy. 12 Bộ kiểm soát mức kiểu từ để theo dõi và kiểm soát mức dung dịch nhuộm. 13 Van xả áp để xả áp suất quá mức bên trong máy. 14 Van rửa tràn để xả lượng dung dịch dư xuống kênh thoát khi rửa tràn. 15 Một bồn thuốc nhuộm và hóa chất. Bơm định lượng đưa hóa chất từ bồn thuốc nhuộm và hóa chất vào nồi chính. 16 Máy tính nhuộm hoàn toàn tự động, dễ sử dụng, có thể chọn nhiều thương hiệu khác nhau theo yêu cầu. 17 Ngoài ra, chúng tôi còn có máy nhuộm trục loại quay với dung tỷ thấp và loại có hệ thống chân không. |
|---|---|

SẢN PHẨM 10 / 10

MÁY NHUỘM DEGRADE (CHUYỂN MÀU)

Máy nhuộm degrade: in 6 màu, băng tải 1000 mm, công suất 100–125 kg/giờ, 72 vòi phun thuốc nhuộm, in degrade sợi con bằng phương pháp phun.


6 MÀU

Thiết kế dành cho in ấn

72 VÒI PHUN

6 ống × 12 vòi phun thuốc nhuộm

100–125 KG/GIỜ

Công suất

1000 MM

Chiều rộng băng tải

ĐẶC ĐIỂM

- 01 Được thiết kế để in 6 màu.
- 02 Toàn bộ máy làm bằng thép không gỉ AISI 316.
- 03 Chiều rộng băng tải của máy là 1000 mm, chiều dài máy là 14.000 mm. Tốc độ băng tải có thể được điều chỉnh theo hàng cần xử lý bằng biến tần điều khiển tốc độ. Công suất động cơ là 1,5 kW.
- 04 Hơi trực tiếp cho phân bố nhiệt đều ở 98–100°C, có khả năng kiểm soát nhiệt độ bằng PID.
- 05 Máy có công suất 100–125 kg/giờ, chiều dài con sợi tối đa là 850 mm. Khối lượng mỗi con sợi từ 300 đến 400 gam.
- 06 Máy gồm các bộ phận: in degrade, hấp cố định màu (buồng hấp), xối (rửa), cấp chất làm mềm và các trục ép.
- 07 Máy thực hiện in degrade bằng phương pháp phun lên các hỗn hợp len, acrylic, cotton, viscose, nylon, polyester ở dạng sợi con.
- 08 Ở đầu vào của máy có 6 ống, trên đó có 72 vòi phun thuốc nhuộm (mỗi ống 12 vòi) và van bi.
- 09 Áp suất của các vòi phun được điều chỉnh bằng van bi và theo dõi qua các đồng hồ áp suất trên từng ống.
- 10 Cho kết quả hoàn hảo trên hàng nháy cảm nhờ các trục ép có thể điều chỉnh áp suất.
- 11 Lượng dung dịch dư do bơm cấp được đưa trở lại các bồn.
- 12 Vòi phun là sản phẩm của Mỹ. Có khả năng rửa và xối ngay sau buồng hấp. Chống lẫn màu nhờ chân không mạnh thu gom thuốc nhuộm thừa trên băng tải.

KHÁCH HÀNG CỦA CHÚNG TÔI

KHÁCH HÀNG

CÁC CÔNG TY ĐANG HỢP TÁC VỚI CHÚNG TÔI

01 AÇIKGÖZ İPLİK

02 ALTIN İPLİK

03 ARMA BLEACHING

04 AKCANLAR TEKSTİL

05 AKÇAY İPLİK

06 AZİM

07 BARAKAT

08 BAYDEMİRLER

09 AKPAMUK

10 BOYARKİMYA

11 BOYNER

12 BOZTEKS

13 COTAM

14 DAMTEKS

15 DIK GÖR ÇORLU

16 ENGİN GROUP

17 ERKAL TEKSTİL

18 FIRAT

19 FLOKSER ÇORLU

20 GÜLLE

21 GÜVEN BOYA

22 HATFIL TEKSTİL

23 İNTEM TRIKO

24 İPEK

25 İPLİKSAN İSPARTA

26 JAKARSAN

27 KADİFE TEKS

28 KAMGARN UŞAK

29 KFS FILAMET

30 KILIM MENSUCAT EDİRNE

31 KOTONTEKS

32 KÜÇÜKÇALIK

33 LİLA

34 MATESA

35 MEMTEKS

36 MERSU TEKSTİL

37 NESSER TEKSTİL

38 NITTO

39 ORMO

40 ÖZEN İPLİK

41 ÖZİÇEL

42 PİRAMİT İPLİK

43 PENTİ

44 SEDAT

45 SEPA

46 SIMFLEKS

47 SINTEKS

48 SIRKECI

49 SÜLEKLER

50 TANRIVERDİ HOLDİNG

51 TARMAK

52 ULUSOY TEKSTİL

53 UZTEKS

54 YEPSA

55 YÜNTEKS

56 ZENOVA



— LIÊN HỆ

LIÊN HỆ

Liên hệ với chúng tôi để được báo giá và tư vấn kỹ thuật

NHÀ MÁY

FORMAK TEKSTİL MAKİNA SAN. VE TİC. A.Ş.
Hacıseremet Mevkii Yıldız Kazan Yanı Velimeşe-Çorlu

TRỤ SỞ CHÍNH

Doğu Sanayi Sitesi 13. Blok No:6 Yenibosna-İstanbul

ĐIỆN THOẠI

(0212) 451 77 17
(0212) 451 35 16

EMAIL

info@formaktekstilmakina.com
www.formaktekstilmakina.com

